TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 505/2024/HSPT
Ngày: 06/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung.

Các Thẩm phán: 1/ Bà Đinh Thị Kiều Lương.

2/ Ông Nguyễn Xuân Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Tống Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 364/2024/TLPT-HS ngày 10 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 466/2024/QĐXXPT-HS ngày 21 tháng 11 năm 2024.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Bùi Quốc T**, sinh năm 2003 tại An Giang.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, An Giang

Nơi tạm trú: Ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 08/12. Nghề nghiệp: Công nhân.

Họ và tên cha: Bùi Thanh T1, sinh năm 1975.

Họ và tên mẹ: Trần Thị Thu H, sinh năm 1980.

Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ 01 và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Ấ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương.

- *Bị hại*: Chị Phan Thị Phương L, sinh năm 1983 (đã chết).

Địa chỉ: Tổ A, khu A, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông Phan Văn T2, sinh năm 1960 (bố của bị hại).

Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1980 (chồng của bị hại).

Cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 04/4/2011 (con của bị hại).

Người đại diện của cháu K: Ông Nguyễn Tuấn A.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Tuấn A: Ông Phan Văn T2, sinh năm 1960

Địa chỉ: Tổ A, khu A, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (văn bản uỷ quyền ngày 31/7/2023).

Bị cáo có mặt; đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Quốc T có giấp phép lái xe hạng A1 theo quy định. Vào khoảng 09 giờ ngày 09/7/2023, Bùi Quốc T điều khiển xe mô tô biển số 67L2-309.20 chở Kim A1 (không rõ nhân thân, lai lịch) ngồi phía sau lưu thông trên Quốc lộ E theo hướng B đi Vũng Tàu. Đến 11 giờ 10 phút cùng ngày, khi T điều khiển xe mô tô trên đi đến km15 đường Q (trên làn đường số 03) thuộc ấp E, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai thì va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 60C1-769.13 do chị Phan Thị Phương L điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước đang chuyển hướng từ trái qua phải làm cả hai xe và người văng ngã xuống đường. Cùng lúc này, từ phía sau có xe mô tô Cup 50 biển số 60F4-0745 do Trịnh Khánh S điều khiển từ phía sau trên làn đường số 03 chạy tới va chạm vào xe mô tô biển số 60C1-769.13 của chị L đã ngã sang phải làm S ngã xuống mặt đường. Hậu quả, T và S bị thương nhẹ, còn chị Phan Thị Phương L bị thương nặng đưa đi Bệnh viện Đ cấp cứu, đến ngày 10/07/2023 thì tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi qua hồ sơ số 423/KLTTHS-TTPYĐN ngày 14/7/2023 của Trung tâm pháp y Sở Y kết luận nguyên nhân tử vong của chị Phan Thị Phương L là do đa chấn thương hậu quả của tai nạn giao thôn gây:

+ Chấn thương sọ não: Phù nhu mô não làn tảo tầng trên lều và dưới lều; Xuất huyết khoảng dưới nhện; Tụ máu dưới màng cứng vùng bán cầu đại não trái; Xuất huyết dọc liềm não và lều tiểu não; Tụ khí nội sọ; Tụ máu ngoài màng cứng vùng thái dương phải; Nứt thân cương bướm.

+ Chấn thương ngực: Gãy xương đòn phải; tràn dịch màng phổi trái.

- Kết luận khác: Định lượng E (cồn/máu): 0.0 mg/dL (Âm tính) bằng máy sinh hóa (bút lục số 29-30).

Tại bản kết luận giám định số 5919/KL-KTHS ngày 29/9/2023 của Phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh – Bộ C kết luận dấu vết va chạm của xe mô tô biển số 60C1-763.19, xe mô tô biển số 67L2-309.20 và xe máy biển số 65F4-0745:

- Xe mô tô biển số 60C1-763.19, xe mô tô biển số 60L2-30.20 có va chạm với nhau.

- Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa các phương tiện: Dấu vết trượt xước các chi tiết bên trái xe mô tô biển số 67L2-309.20 (bánh trước, phía trước giảm xóc, để chân sau, đế chân chống đứng) có chiều từ trước về sau phù hợp dấu vết bên phải xe mô tô biển số 60C1-763.19 (trượt bám chất màu đen mặt ngoài bên dưới ốp thân xe; trượt xước, biến dạng pô xe, để chân sau, để chân trước) có chiều từ sau về trước, từ trên xuống dưới.

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa các phương tiện chiếu xuống mặt đường: nằm trên làn đường số B, Quốc lộ E, hướng từ B đi Vũng Tàu.

- Khi va chạm, xe mô tô biển số 60C1-763.19 chuyển động từ trái sang bên phải Quốc lộ E, hướng từ B đi Vũng Tàu; xe mô tô biển số 67L2-309.20 chuyển động cùng chiều phía sau bên phải.

- Xe mô tô biển số 60C1-763.19 và xe máy cup 50 biển số 65F4-0745 có va chạm với nhau.

- Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa các phương tiện: Dấu vết trượt xước bám chất màu xanh, biến dạng bàn đạp phanh sau xe máy Cup 50 biển số 65F4-0745 có chiều từ trước về sau phù hợp dấu vết trượt xước mất sơn màu xanh, biến dạng các chi tiết phía trước bên phải xe mô tô biển số 60C1-763.19 (ốp dưới đầu xe, phía trước trên cánh yếm) có chiều từ trước về sau. Va chạm khi xe mô tô biển số 60C1-763.19 đã ngã trái.

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa các phương tiện chiếu xuống mặt đường nằm trên làn đường số B, Quốc lộ E, hướng B đi Vũng Tàu.

- Khi va chạm, xe mô tô biển số 60C1-763.19 đã ngã trái trên Quốc lộ E; xe máy cup 50 biển số 65F4-0745 chuyển động cùng chiều trên Quốc lộ E, hướng từ B đi Vũng Tàu.

- Các phương tiện nêu trên không va chạm với vật hay phương tiện nào khác khi xảy ra tai nạn giao thông (bút lục 27)

- Tại Công văn số 401/C09B của Phân viện khoa học hình sự Bộ C tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc đính chính kết luận giám định số số 5919/KL-KTHS ngày 29/9/2023 như sau "Do sơ suất trong quá trình soạn văn bản, tại bản kết luận giám định nêu trên đã thể hiện: vị trí va chạm đầu tiên giữa các phương tiện chiếu xuống mặt đường nằm trên làn đường số 02, Quốc lộ E, hướng từ B đi Vũng Tàu nay đính chính thành vị trí va chạm đầu tiên giữa các phương tiện chiếu xuống mặt đường nằm trên làn đường số 03, Quốc lộ E, hướng từ B đi Vũng Tàu cho đúng với thực tế (bút lục số 135).

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường có dải phân cách bằng xi măng ở giữa phân chia hai chiều đường mỗi chiều đường có 04 làn xe, 03 làn đường xe ô tô có độ rộng bằng nhau là 3m50, 01 làn đường dành cho xe 02 bánh và 03 bánh có độ rộng là 4m. Chiều đường xảy ra tai nạn là chiều đường có hướng lưu thông Biên Hòa đi Vũng Tàu. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng được trải nhựa phẳng, là đoạn mở của dãy phân cách, có đèn tín hiệu, có vạch kẻ đường phân chia làn đường, có vạch kẻ dành cho người đi bộ.

- Lấy trụ đèn chiếu sáng T12/29 làm điểm mốc cố định.

- Lấy mép đường bên phải hướng Biên Hòa đi Vũng Tàu làm mép đường chuẩn.

- Xe mô tô biển số 65F4-0745: sau khi tai nạn ngã nghiêng bên phải nằm trên làn đường số 2, đầu xe hướng về mép đường chuẩn, đuôi xe hướng ra dãy phân cách giữa. Điểm tâm trục bánh sau chiếu xuống mặt đường cách mép đường chuẩn là 8m50. Điểm tâm trục bánh trước chiếu xuống mặt đường cách mép đường chuẩn là 8m00, cách tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 67L2-309.20.

- Xe mô tô biển số 67L2 – 309.20: sau khi xảy ra tai nạn ngã nghiêng về bên trái, nằm trên làn đường số 03, đầu xe hướng về phía Vũng Tàu, đuôi xe hướng về phía B. Điểm tâm trục bánh trước chiếu xuống mặt đường cách mép đường chuẩn là 6m40, cách điểm mốc cố định là 9m10. Điểm tâm trục bánh sau chiếu xuống mặt

đường cách mép đường chuẩn là 6m00, cách tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 60C1-763.19 chiếu xuống mặt đường là 7m60.

- Xe mô tô biển số 60C1-763.19: sau khi xảy ra tai nạn ngã nghiêng bên phải, nằm trên làn đường số 03, đầu xe hướng về phía B, đuôi xe hướng về phía Vũng Tàu. Điểm tâm trục bánh trước chiếu xuống mặt đường cách mép đường chuẩn là 5m00. Điểm tâm trục bánh sau chiếu xuống mặt đường cách mép đường chuẩn là 5m80.

- Vết cày xe mô tô biển số 67L2-309.20: cày xuống mặt đường đứt quãng, điểm cầu vết cày cách mép đường chuẩn là 5m00, điểm đầu vết cày cách gác chân bên trái xe mô tô 67L2-309.20 là 17m00 (bút lục số 31-32).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 105/2024/HS-ST ngày 07-5-2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Bùi Quốc T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Bùi Quốc T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10/5/2024, bị cáo Bùi Quốc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên toà:**

Ngày 10/5/2024, bị cáo Bùi Quốc T kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số: 105/2024/HS-ST ngày 07-5-2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo là trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Trong vụ án này, bị cáo T tham gia giao thông đi vào làn đường số 3 dành cho xe ô tô khiến tai nạn xảy ra và chị Phan Thị Phương L chết. Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tuyên bố bị cáo Bùi Quốc T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" và xử phạt 01 (*một*) năm tù theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội nên không chấp nhận giảm hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường và được gia đình bị hại xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; tai nạn xảy ra lỗi phần lớn thuộc về bị hại khi bị hại cũng không đi đúng làn đường, chuyển hướng không chú ý quan sát. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đang tạm trú giám sát giáo dục theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Bị cáo Bùi Quốc T làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Về hành vi phạm tội:

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố có trong hồ sơ vụ án và tại phiên toà, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 11 giờ 10 phút ngày 09/7/2023, Bùi Quốc T điều khiển xe mô tô trên lưu thông trên làn đường số 03 tại km15 Quốc lộ E thuộc ấp E, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai thì va chạm với xe mô tô biển số 60C1-769.13 do chị Phan Thị Phương L điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều đang chuyển hướng từ trái qua phải làm cả hai xe và người văng ngã xuống đường. Hậu quả, chị Phan Thị Phương L bị thương nặng đưa đi Bệnh viện Đ cấp cứu, đến ngày 10/07/2023 thì tử vong.

Đoạn đường xảy ra tai nạn được chia thành 4 làn đường, trong đó làn số 1, 2, 3 dành cho xe ô tô; làn đường số 4 dành cho xe gắn máy. Trong quá trình lưu thông, Bùi Quốc T đã đi làn đường số 3 và va chạm với xe mô tô do chị Phan Thị Phương L điều khiển. Hành vi đi không đúng làn đường của bị cáo T đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ. Còn chị Phan Thị Phương L cũng di chuyển trong làn xe ô tô, chuyển hướng không chú ý quan sát nên xảy ra va chạm với xe mô tô do bị cáo T điều khiển. Hành vi của chị L đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9; khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ. Lỗi dẫn đến va chạm, tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng làm chết người thuộc về cả bị cáo và bị hại, trong đó lỗi phần lớn thuộc về bị hại. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo, nhận thấy:

Bị cáo Bùi Quốc T kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo với lý do: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước; trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã nhận ra khuyết điểm của mình và thành thật ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, giúp đỡ cơ quan chức năng nhanh chóng làm sáng tỏ nội dung vụ án; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là trụ cột chính trong gia đình. Ngoài đơn kháng cáo, bị cáo không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào khác.

Sau khi xem xét toàn bộ nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Bùi Quốc T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trong quá trình lưu thông, bị cáo đã đi không đúng làn đường quy định, có phần lỗi dẫn tới tai nạn giao thông làm chị Phan Thị Phương L tử vong. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, mà còn ảnh hưởng đến tính mạng của người khác, gây đau khổ cho gia đình nạn nhân. Khi xét xử, Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai quyết định xử phạt bị cáo 01 năm tù là đã cân nhắc, xem xét đầy đủ tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có mức án phù hợp. Do đó, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét lỗi dẫn đến tai nạn giao thông khiến chị L tử vong phần lớn do bị hại gây ra. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã bồi thường 45.000.000đ theo yêu cầu của gia đình bị hại và được gia đình bị hại xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách kéo dài, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giáo dục để bị cáo có cơ hội sửa sai, trở thành người công dân tốt, đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải.

[3] Về án phí HSPT: Do chấp nhận một phần kháng cáo nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1/ Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bùi Quốc T về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 105/2024/HS-ST ngày 07-5-2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

1.1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Quốc T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

1.2/ Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Xử phạt: bị cáo Bùi Quốc T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Bùi Quốc T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương nơi bị cáo đang tạm trú để giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Bị cáo Bùi Quốc T phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Về án phí HSPT: Bị cáo T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Toà án ND H. Long Thành;
- Viện kiểm sát ND H. Long Thành;
- CQCSĐT CA H. Long Thành;
- Phòng hồ sơ – CA tỉnh Đồng Nai;
- CQTHAHS CA H. Long Thành;
- Chi cục THADS H. Long Thành;
- Bị cáo, các ĐS;
- Sở TP tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Trung